

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 383/2026/HNGĐ-ST

Ngày 24- 8 - 2026

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Tuyên là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị R, sinh năm 1982; CCCD: 096182008284; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; CCCD: 096084011103; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trần Thị R trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cà Mau). Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm do anh M thường xuyên uống rượu, không quan tâm, lo kinh tế gia đình, vợ chồng không còn tình cảm, không hạnh phúc. Nay chị R xin ly hôn anh M.

- *Về con chung:* Nguyễn Gia H (nam), sinh ngày 09/01/2015. Khi ly hôn chị R đồng ý giao con cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.
- * Bị đơn anh Nguyễn Văn M: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị R có yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã T), tỉnh Cà Mau vào ngày 23/4/2014 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị R có yêu cầu ly hôn, anh M không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị R. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị R, cho R được ly hôn anh M.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay cháu H đang do chị R nuôi dưỡng nhưng cháu có nguyện vọng sống cùng anh M, chị R đồng ý giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng anh M không đặt ra nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị R phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị R cho chị Trần Thị R được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/01/2015 cho anh Nguyễn Văn M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Trần Thị R không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị R phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000470 ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; chị R đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị R, anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Thị Nhung

